TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Nậm Pồ, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018; về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lò Văn T, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Và Chị Thùng Thị N, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Thùng Thị N kết hôn với nhau có đăng ký vào ngày 30/03/2012 tại UBND xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên do tự nguyện. Anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc hơn 3 năm và có 01 con chung. Đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, do khó khăn về kinh tế trong gia đình, hai bên không hiểu và thông cảm cho nhau trong cuộc sống, dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Hai bên đã có thời gian sống ly thân nhau hơn sáu tháng. Đến nay về tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được.

2. Về con chung: Hai anh chị đều công nhận có 01 con chung là Lò Vương Đ sinh ngày: 05/9/2014. Theo nguyện vọng của chị Thùng Thị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, do anh T chưa có việc làm và thu nhập ổn định. Anh Lò

Văn T cũng đồng ý để chị Thùng Thị N trực T nuôi dưỡng cháu Lò Vương Đ đến khi cháu Đình tự lập được trong cuộc sống. Phần cấp dưỡng nuôi con chung, do điều kiện hiện tại anh T không có khả năng đóng góp nuôi con chung nên anh T sẽ tự nguyện đóng góp theo khả năng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí Dân sự sơ thẩm:

Chị Thùng Thị N và anh Lò Văn T được miễn lệ phí Dân sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Chị Thùng Thị N có đơn xin được miễn lệ phí Dân sự sơ thẩm và có xác nhận của chính quyền địa phương theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân và gia đình*: Chị Thùng Thị N và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên thỏa thuận giao cháu Lò Vương Đ sinh ngày: 05/09/2014 cho chị Thùng Thị N trực T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Phần cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Thùng Thị N và anh Lò Văn T được miễn lệ phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- UBND xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vàng Thị Dua